

# Người Nghệ Sĩ Làng Quê

Phan Lạc Tiếp

*Chim khôn chết mệt về môi  
Người khôn chết mệt về nhời nhỏ to  
(Ca dao)*

Ở vào tuổi đã nghĩ đến việc nghỉ hưu, nhiều lúc một mình ôn lại các quãng đời đã trải, xem lại lòng mình, nghĩ đến bạn bè đủ loại, tôi thấy thật tình cờ, tôi đã có nhiều bạn quý. Người này cho tôi sự tương thân đằm ấm, người khác cho tôi những quãng đời vui, người khác nữa cho tôi những ngày sinh hoạt đầy ý nghĩa. Ngay cả rất đông người vừa là bạn, vừa là thầy của tôi nữa. Tôi vẫn thường nghĩ: “Trong lòng ta có bạn mà trong lòng bạn chắc hẳn có ta...” Ý nghĩ đơn sơ ấy đã tạo cho tôi nhiều lúc thanh thản, thanh thơi, rất ít khi phiền muộn.

Nhưng trong sâu thẳm là một người nhà quê, sinh ra và lớn lên trong lũy tre làng, dù đi xa bao năm dài dặc, tôi vẫn thấy thời thơ ấu tại quê nhà đã in vào lòng tôi sâu đậm nhất. Chắc chắn đó là một lẽ rất riêng, rất thiên kiến, mà nó là thể trong tôi. Trong quãng đời thơ ấu ấy tôi có một người bạn nhà quê, nhiều lúc tôi đã quên, nhưng bây giờ sau chuyến về thăm quê cũ, tôi nhớ người đó nhất. Và người đó, chính người đó đã cho tôi nhiều nhất. Nghĩ cho cùng, tôi phải cảm ơn người ấy.

Người ấy đúng là người nhà quê, ít học ở trường. Tôi không nhớ người ấy học đến đâu, chắc là không qua lớp Dự Bị, chỉ biết đọc chữ quốc ngữ thôi, rồi bỏ học, ở nhà. Nhà nghèo nhưng không vất vả lắm, anh ta (tôi gọi như thế cho gần với tuổi trẻ của anh), sống giữa thôn làng, sống đấm mình trong lũy tre và lớn lên ở đó. Lúc bé, trên dưới 10 tuổi, sau các giờ đi học, tôi tìm đến nhà anh. Anh làm cho tôi cái điều thật khéo. Anh biết điều chỉnh sợi dây máy cho điều lên cao. Anh biết gạt miệng sáo cho tiếng sáo vang vọng. Và những buổi trưa hè, mùa nắng chẳng, anh rủ tôi đi câu. Mọi sự anh đã sẵn, từ đào run, rang cám, cần câu... đủ hết. Anh kéo tôi đi qua những thửa vườn, rồi chui vào bụi rậm ở bờ ao, câu trộm cá của ao nhà người khác. Ngồi trong bụi rậm, anh bảo:

- Câu trộm mới thích. Mà đằng ấy tưởng ao nhà đằng ấy không có đũa câu trộm à...

Vâng, quả đi câu trộm vừa có cái sợ, sợ chủ ao bắt được, nhưng lại có cái thích của sự mạo hiểm của trẻ con. Anh ấy nói:

- Đấy cái bọt lặn tăn kia là anh cá diếc. Cái phao lìm dìm kia là anh cu tôm đến rìa môi. Phao chúm đầu một cái, rồi lại nổi lên, nổi lên một chút rồi lại kéo đi thun thút, ấy là cách phàm ăn của anh cá rô. Ấy, cái tấm to như hột nhãn là tấm của anh cá chạch. Cần thận nhé, cá lớn, cần yếu lưỡi nhỏ, đừng có giật vôi mà mất, cứ thả dài dây ra, mặc cho nó quẫy, quẫy chán đi, mệt là lúc ta kéo lên...

Tôi khoái chí vô tả khi cầm trên tay cái cần câu mà cảm thấy lũng nhũng, nặng nặng vầy vùng của con cá dưới nước. Khoái lắm. Khi giật lên, con cá kêu lạch sạch, vẫy, đuôi múa, quạt tứ tung. Anh lại bảo:

- Cần thận nhé. Nhẹ lưỡi câu ra cho khéo kéo lưỡi câu móc vào tay, và cầm cho khéo kéo cá nhảy xuống ao mất nhá...

Lớn hơn chút nữa, tôi vẫn đi học, anh ta ở nhà vừa giúp việc nhà, vừa quanh quẩn rong chơi. Những khi làng vào đám, anh ta hay lắm. Trước sân đình, đồ tế tự uy nghi, tàn lọng rợp mắt. Các quan viên áo thụng xanh tề tựu ở cuối sân. Bên kia tả mạc, phía cửa đàn bà con gái đã chật ních. Bên này, hữu mạc, dành cho đàn ông, con trai, chật hơn, vì còn phải chừa gian giữa để cụ Thiếu ra chủ lễ. Cụ Thiếu, vị quan đại thần, tiên chỉ của làng. Khi mọi việc đã tề tựu, cụ mới từ nhà ra. Cụ đi xe tay, có người lính lệ mặc áo nẹp xanh, đội nón chóp, kéo. Đi trước xe tay, có mấy người vác mấy ngọn cờ và một người đánh cái trống khau: tung tung. Xe vào sân đình, cụ bước xuống. Cụ mặc áo gấm tía, đeo thẻ ngà, đội khăn xếp. Theo sau cụ có mấy anh lính lệ khiêng hòm khăn áo. Cụ được mời ngồi trên chiếc chiếu cạp điều. Các vị chức dịch đứng quanh khép nép. Khi ông thủ phiên đương cai, mặc áo the, quần trắng, thắt lưng điều bó que, cầm cái tay thước sơn son thiếp vàng, đến trước mặt cụ Thiếu, thưa:

- Trình quan lớn. mọi lễ vật đã sẵn sàng...

Cụ cười “ừ!” Rồi cụ thay áo đại trào vua ban, đội mũ cánh chuồn, hai tai mũ nghênh ngang hai bên vai. Cụ hỏi thêm vài câu cho có lệ:

- Thế ai viết văn tế năm nay... Ai đọc văn tế hôm nay...

Sau đó cụ vuốt râu, nhìn ra sân đình. Cảnh trí thật là uy nghiêm. Cụ nói: “Được.” Thế là ông thủ phiên đưa cao chiếc tay thước, lộ cái ngù vàng bông thông, biểu hiệu của sự bắt đầu. Từ góc đình trên một bực xây, có lọng

che, ông Tây xướng giờ cao áo thụng ngang mày, hô: “Khởi trình cổ...” Lời hô vang đi. Lập tức, ở hai góc sân đình, hai người mặc áo nẹp đỏ, đội mũ bọ hung, gióng lên một hồi trống lớn, cùng với tiếng chuông: tùng bi, tùng bi... Sau đó ông Đông xướng hô: “Củ soát lễ vật...” Cả lễ trường im phắc. Từ trên cao, ở hậu cung hai anh xã từ, quần áo đỏ, khăn đỏ, miệng bịt khăn đỏ, đi lại thấp thoáng, xem lại lễ vật và thấp nển trên các đài nển ở trên cao.

Ngoài sân đình, một cụ già, áo the khăn xếp, cũng xem lại hương nển, thấp một tuần nhang mới. Sau đó ông Tây xướng hô: “Cử nhạc”. Tiếng hô vừa dứt, từ bên sân tế, đứng sau lớp bát bửu óng ả thiếp vàng, anh bạn tôi mặc áo the, thắt lưng nhiều điều, cùng mấy người nữa, cất lên tiếng trống, tiếng thanh la thật đều: rập cheng dinh, rập cheng dinh... Tiếng trống con rộn rã do anh bạn tôi đánh, hoà với tiếng trống nhờ do một người khác, tiếng thanh la... Trống mà rộn rã như đàn. Tiếng to tiếng nhỏ, tiếng giữa mặt trống, tiếng bên rìa gần tang. Và cả tiếng lách cách thật vui, thật hay, thật nghiêm trang. Tôi đứng chen lẫn trong hữu mạc nhìn ra, thấy anh bạn tôi sao oai quá, tài quá. Cuộc tế tự từ hồi trống của anh mới thực sự bắt đầu. Và cứ mỗi lần các ông Tây xướng, Đông xướng hô lên, các vị quan viên lễ xuống, anh bạn tôi và các người đánh trống lại đánh một hồi trống. Mỗi hồi một khác. Suốt mấy tiếng đồng hồ của cuộc tế tự, tiếng trống của anh vẫn nghiêm chỉnh, không sớm, không muộn chút nào. Chỉ đến khi dẫn rượu, phường bát âm thông thả đi lên đình, tấu nhạc là đoàn trống của anh bạn tôi mới tạm ngưng.

Sau đó tiếng trống của anh lại làm chủ cuộc tế. Tôi theo dõi cuộc tế thì ít mà theo dõi đôi tay tài hoa của anh thì nhiều. Tôi phục anh quá. Khi cuộc lễ chính hoàn tất, cụ Thiệu trong phẩm phục đại trào, đi hia, đội mũ cánh chuồn bước ra lễ Thánh. Phía sau là các vị chức dịch, tất cả đều lần lượt vào lễ. Sau chót là các người trong ban âm nhạc gồm các người đánh trống, đánh chiêng, và cả mấy cô nhà trò bỏ bộ, cùng vào lễ. Anh bạn tôi ở trong nhóm người này.

Khi tan lễ, mọi người đi xem như tôi, lần lượt ra về. Riêng anh, anh được mặc áo the, thắt lưng nhiều điều như các quan viên khác khi vào lễ Thánh. Anh oai thiệt. Tôi thêm vai trò của anh quá. Tôi đợi anh ở gốc cây đa mồm ngựa. Anh ra, vẫn mặc áo the, nhưng đã cởi chiếc khăn điều vắt lên vai, cười vui, rõ ra là một người vừa “hoàn tất một vai trò quan trọng mà vẫn bình dân...” Nhiều người nhìn anh. Các cô gái nhỏ nhìn anh. Anh chỉ nhìn qua rồi chạy lại phía tôi:

- Tớ cho đăng ý cái khăn nhiều này đây.

Anh quàng cái khăn nhiều điều, lễ vật của làng dành cho những người có chức việc, cho tôi. Tôi cảm động lắm, quàng vào quanh cổ, rồi thấy “thế nào ấy”, tôi trả lại anh:

- Trả lại đăng ý. Phải mặc áo the, cuốn khăn nhiều điều mới đẹp...

Lớn lên chút nữa, anh tập kéo nhị. Anh tập hồi nào tôi không biết. Một hôm, sáng trăng, anh đem nhị ra sân đình, có cả một lũ bạn bè cùng tuổi, trong đó có tôi. Anh nói:

- Để tớ kéo cho đăng ý nghe.

Anh ngồi xuống, lấy cái nhị ra. Một chân anh đề lên cái nhị bằng ngón chân cái ở cái bầu như quả dưa nhỏ. Tay phải cầm cần kéo, tay trái, những ngón tay chạy lên chạy xuống nắn trên hai dây tơ. Tiếng nhị nỉ non, uốn éo, náo nê. Tôi hỏi:

- Bài gì vậy?

Anh bảo:

- Bài này là bài bình bán. Còn bài tứ sắp kéo là bài tứ đại cảnh... khó lắm, tớ mới học được có vài bài.

Dưới ánh trăng mờ như sữa loãng, gió mát, trên cao cành lá đa đùa trong gió lách cách. Tôi nhìn không rõ mặt anh, chỉ thấy anh nghiêng đầu, lắc lư theo điệu nhạc. Còn bàn tay trái của anh, các ngón khi thì quơ ra, lúc thì cụm lại trên cần cây nhị. Tôi ngẩn ngơ theo điệu nhạc. Tôi hỏi:

- Sao đăng ấy tài thế...

Anh ta chỉ cười và lâu mới nói:

- Tại cái hoa tay...

Sau này khi ra Hà Nội học, tôi nhớ quê nhà quá và nhớ đến anh nhiều nhất. Khi chiến tranh toàn quốc bùng nổ, tôi phải về nhà quê, lại có nhiều dịp gần gũi anh. Bây giờ anh là nhi đồng, tôi cũng là nhi đồng. Xưa anh đánh trống tế đã hay, bây giờ anh đánh trống ếch cũng hay lắm, từ nhịp ba qua nhịp sáu, anh đánh trống con rất giòn. Anh đóng kịch cũng hay, hát các bài ca mới rất chóng. Lúc ấy, anh hơn tôi cỡ vài tuổi, đã có nhiều cô bạn nhi đồng mua bánh bột tẻ cho anh ăn mỗi khi đi cắm trại dừng lại các quán giữa đường. Lần nào như thế anh cũng chia cho tôi.

Các ngày vui của đoàn nhi đồng không lâu, Tây tràn về, mọi thứ giải tán hết. Làng tôi qua bao lộn xộn lại đặt dưới quyền quản trị của Hội Đồng Hương Chính, thay cho Ủy Ban Hành Kháng Việt Minh. Lúc ấy dù chưa đến tuổi 20, anh đã lấy vợ. Vợ anh người cùng làng, một trong số cô nhi đồng đã mua bánh tẻ cho anh ăn. Và lúc ấy, tôi lại ra Hà Nội học. Mỗi lần về quê chơi, tôi lại tìm gặp anh. Bây giờ anh làm nghề hớt tóc, một nghề tương đối nhẹ nhàng và là nơi biết nhiều chuyện nhất. Có hôm anh đến gặp tôi, lúc tôi vừa ở Hà Nội về, anh bảo:

- Nên ra tỉnh đi. Đêm không nên ở nhà...

Tôi hiểu, nên vừa về nhà chơi, lại đạp xe ra Phùng, ra Hà Nội trở lại. Thời gian này cuộc chiến Việt – Pháp đã đến lúc gay go. Chính thời gian này các hoạt động của “phía bên kia” đã ngấm ngấm có mặt khắp nơi. Làng tôi, ban ngày là Quốc Gia, ban đêm cán bộ Cộng Sản hoạt động gần như công khai. Đám thanh niên tân học như các anh tôi, các nhà có máu mặt ở Hà Nội cả và bắt đầu phải động viên, đi lính. Tôi cũng bắt đầu lo về việc này. Tôi quyết định đi Nam. Tôi về nhà lần chót chào anh cả tôi, từ giã các em, thắp hương lên mộ thầy mẹ tôi để đi Nam. Tôi không cho ai biết, anh ta tôi cũng giấu.

Tôi về buổi sáng, độ 2 giờ tôi lại ra đi. Tôi đạp xe đi lối tắt qua Nghĩa Đàn. Nghĩa Đàn, nơi làng tôi thu nhật hài cốt từ mấy ngàn ngôi mộ vô chủ bao nhiêu đời, xếp chung vào một nơi, và lập Nghĩa Đàn để có nơi hương khói. Nghĩa Đàn vì thế rất thiêng. Tuy Nghĩa Đàn chỉ cách cầu Chợ không xa, nơi buổi trưa người đi làm ruộng lên ăn uống, nghỉ ngơi rất chật mà không ai dám ghé. Ở đó, Nghĩa Đàn, gió thổi hiu hiu, lạnh ngắt qua các khe hoa vãn. Đôi khi có con rắn vào nằm khoanh trước bàn thờ. Người vào lễ rón rén thắp hương rồi đi ra, con rắn vẫn nằm đó. Lát sau quay lại, con rắn đã đi đâu mất. Người ta bảo đó là rắn thần. Vì là nơi vắng vẻ, có người đã lên vào treo cổ tự tử nên Nghĩa Đàn mỗi lúc mỗi kinh sợ và càng trở nên linh thiêng hơn. Cả làng tôi vẫn nhắc chuyện ông Đỗ Văn Đô hiển linh. Lâu rồi, có người phu xe chở sơi. Khi trở về, trời đã nhá nhem, từ Phùng về làng Nửa, qua Nghĩa Đàn, gặp một người ăn mặc lịch sự xưng tên là Đỗ Văn Đô, bảo kéo về quê ở Quai Chè cùng đường đi Phùng. Bác phu xe cầm đầu kéo, trời mỗi lúc mỗi tối, lúc thấy nặng, lúc thấy nhẹ, và thỉnh thoảng thấy có luồng gió lạnh từ phía sau thổi tới. Tới Quai Chè, đỗ lại, khách trả mấy hào bạc. Hôm sau đem mấy hào bạc ra xem, hoá ra là mấy cục đất. Anh ta khiếp vía và hỏi ra mới hay ông Đỗ Văn Đô đã mất từ lâu.

Tôi ra Hà Nội để đi Nam và là chuyến đi chưa biết ngày trở lại. Quá trưa, đồng vắng, tôi qua đó, phải xuống xe, vì có cái rãnh và trước Nghĩa Đàn có hai chữ Hạ Mã, tức là xuống ngựa, xuống xe. Tôi xuống xe và mong “phía bên kia” không ai biết tôi sẽ đi Nam. Nếu họ biết, chắc phiền phức lắm. Vừa xuống xe, trước mặt có một người từ Nghĩa Đàn bước ra, tìm tôi đập mạnh: Họ đón mình ở đây ư? Tôi nhìn lên, hoá ra anh ấy. Anh bạn thân nhà quê của tôi. Anh mỉm cười, vịn tay lái xe đạp của tôi và nói:

- Đẳng ý chuyến này đi xa mà...

Tuy là bạn thân, tôi cũng không dám nói thật:

- Ai bảo đẳng ý thế?

Anh bạn tôi cười, vỗ vai tôi, nói:

- Ai không biết, chứ đẳng này phải biết.

Rồi anh bạn tôi cười và tiếp:

- Đẳng ý đi là phải.

- Sao lại phải?

- Phải chứ. Theo cán bộ họ nói, cuộc đánh nhau này sắp đến ngày kết thúc. Lúc ấy khi đánh Tây đi rồi, là lúc thanh trừng các thành phần phản động, trí, phú, địa hào...

- Mà tôi là con nhà nghèo mà.

Bạn rồi cười :

- Nhà đẳng ý nghèo thật. Ruộng chả có, nhưng nhà bác đẳng ý giàu. Giàu lại có tiếng, tuy không làm quan, nhưng mà quen biết rộng, nói lên có lắm người nghe.

- Còn tôi, anh em tôi?

- Đẳng ý con nhà nghèo mà lại được ra Hà Nội học. Học cả tiếng Tây, là có ý sẽ làm cho Tây. Anh đẳng ý đã làm quan Hai.

- Nếu tôi ở lại?

- Ở lại cũng chẳng được. Họ đã quy thành phần rồi.

Chúng tôi đi bộ vừa trò chuyện. Giữa đồng lúa vắng lặng quá, nếu có mấy anh du kích hiện ra, thật phiền. Anh bạn tôi tiếp:

- Đẳng ý đi xa, đẳng này biết, biết mà chỉ để bụng thôi. Đẳng này không dám đến nhà tiễn, mà đẳng ý cũng

chẳng thích như thế, phải không nào?

Tôi cười. Anh ta tiếp:

- Thấy bà chị đằng ý sửa lễ cơm mới đem ra cúng ở bàn thờ Đức Ông, là đằng này biết chứ. Và biết, mà vẫn là bạn của đằng ấy, nên tớ đón đằng ý ở đây để gọi là tiễn nhau một khúc đường.

Tôi nhìn quanh đồng lúa vắng lặng. Anh ta tiếp:

- Chẳng có gì phải ngại. Cứ để tớ đi tiễn cho đến giáp ranh đồng làng Núc. Từ đó đằng ý đạp xe ra Phùng chỉ độ 45 phút mà thôi, ra Hà Nội còn sớm chán...

Tới địa phận làng Núc, chúng tôi bắt tay nhau, anh ta nói:

- Cứ đi đi. Có ở lại cũng chẳng được đâu. Mỗi người mỗi cảnh. Lúc nào đằng ý cũng vẫn là bạn của đằng này. Thôi đi cho tốt nhé. Có cơ hội thì viết thư về...

Tôi lên xe, đạp thẳng. Đến con đê Hiệp cao, tôi dừng xe, đứng nhìn về, vẫn thấy anh bạn đứng nguyên chỗ cũ. Hình anh như cái chấm đen in trên đồng lúa xanh. Gió thổi miên man. Tôi nhìn về cuối chân trời, làng tôi ở đó. Rặng tre đen xa, mấy ngọn đa cao nổi lên. Ở đó là đường lên chùa, là các nơi hội hè, đình đám. Ở đó, có lúc anh ta đã tặng tôi cái khăn nhiễu điều, anh ta đã kéo nhị... Tôi giơ tay vẫy tay chào. Xa quá, anh ta chả nhận ra đâu. Tôi đứng đó một lúc lâu, mới lên xe xuống bên kia đê Hiệp. Từ đó hình ảnh làng cũ mất hẳn. Người bạn tôi cũng chìm đi, không biết có còn đứng đó hay đã đi về rồi. Đó là hình ảnh cuối cùng tôi có với anh, với quê nhà làng cũ từ 40 năm xưa.

Sau này, sau 1975, khi đã liên lạc với anh em, làng cũ, tôi có hỏi thăm anh. Anh cũng hỏi thăm tôi. Trong đám cưới cháu tôi ở Hà Nội, chụp hình tất cả mọi người có mặt, anh tôi có ghi: *"Người đội mũ dạ đứng sau, có dấu X là ông N., bạn nhi đồng của chú đấy. Ông ta vẫn nhắc đến chú luôn."* Cháu tôi thì viết: *"Bác nên cố về thăm quê cũ. Như bác Hai, tuy tuổi chưa cao mà bạn bè cũ chẳng còn ai. Ông Tào Mạt cứ mong có lúc được gặp bác Hai và bác mà không được, ông ấy đã mất rồi. Trước khi ông ấy mất, may mà còn nhận thư và quà của hai bác... Ông N., bạn của bác từ lúc còn nhỏ. Lúc nào cũng nhắc đến bác... Có lẽ bạn bè cũ tại quê nhà của bác, cứ như mẹ cháu nói, thì chỉ còn ông ấy mà thôi. Bác nên cố thu xếp về thăm quê một chuyến. Tất nhiên là mẹ cháu, già cháu và bác Cả cùng cả nhà sẽ mừng lắm. Làng xóm lúc này, bình tâm nhớ lại cũng mong được thấy bác về. Mà lúc này người nước ngoài về quê chơi cũng đã nhiều, không phải là ít người từ Mỹ về. Bác cứ về, cả nhà mong đợi."*

Bây giờ sau 40 năm xa quê cũ, tôi và vợ tôi nhất định trở về. Về để thăm lại anh, thăm lại em và làng cũ. Về để thắp hương lên phần mộ song thân. Tôi lo lắng, tôi bồi hồi đã đành. Anh em tôi tại Hà Nội, tại quê nhà cũng bồi hồi không kém. Trước khi về tôi có viết thư căn dặn: *"Xin giới hạn người đi đón tại phi trường, chỉ có anh em ruột thịt mà thôi."* Điều ấy anh em tôi đã làm đúng. Nhưng khi về quê thì anh em tôi không thể làm được. Dù có nhắc, cũng không ai cản được anh em, chú bác, bạn bè ra đón. Trong phút bồi hồi cảm động đó, tôi đã nhìn thấy anh ấy. Anh ấy đội cái mũ dạ, người gầy, đứng xa xa. Tôi chạy lại. Anh ôm tôi và nói:

- Sau 40 năm bây giờ mới gặp được ông.

Tôi nhớ đến lối xưng hô ngày cũ, nên nói:

- Đằng ý vẫn như thế nhỉ?

Chúng tôi cùng cười với nhau. Và từ phút ấy, trong lặng lẽ "đằng ấy" lúc nào cũng có mặt quanh tôi. Tôi nói với ông ta:

- Tôi sau 40 năm mới trở về, lòng ngổn ngang xúc động, Ông thấy cái gì nên, cái gì không nên phải nhắc tôi đấy nhé...

Ông ta tặc lưỡi nói:

- Khỏi phải nhắc, tốt cả. Có gì tôi đã nói.

Suốt 3 ngày, 2 đêm ở lại quê nhà, lúc nào ông ta cũng quanh quẩn bên tôi. Ban đêm. Lúc mọi người về hết, nhìn lại, ông ta nằm dài trên cái ghế ở phòng khách. Tôi đi lại, ông ta nhồm dảy, nói:

- Thế còn thức hở?

Đêm đã khuya, tôi và ông ta ngồi ở hàng hiên, tôi lại hỏi:

- Liệu có gì phiền không?

Ông ta cười:

- Yên chí mà, tốt cả.

Một lúc khác, lúc đã đi thăm mộ thầy mẹ tôi về xong, đi lại trên con đường cũ, con đường 40 năm xưa tôi đã đi, ông bạn tôi đã đi. Trước mặt là Nghĩa Đàn còn đó. Ông ta nắm bàn tay tôi, nói:

- Đằng ý đi như thế cũng là lạ. Bây giờ đằng ý là người của thế giới mà...

Tôi cười, hỏi:

- Sao lại là người của thế giới?
- Thì đăng ý đi các nước. Lúc thì nói trên đài Vô Ô A, khi thì nói trên đài Bê Bê Xê.

Tôi hỏi:

- Sao ông biết?
- Thì cả hàng xóm biết. Cả làng này biết cái vụ ông lo đi cứu thuyền nhân đó mà.

Tôi "ò" và nói:

- Thực ra chỉ ở Mỹ mà điện thoại thôi, ít khi phải đi đến các nơi đó.
- Thế mà ở đây nghe rõ mồn một.

Chúng tôi nắm tay nhau đi trên đường cũ. Tôi hỏi:

- Thế ông bây giờ làm gì ?
- Thì có lúc làm trong ban văn công, lúc thì cắt tóc, sống nhì nhằng.

Lúc ấy cháu tôi đi cạnh, nói :

- Dạ thưa bác, ông N. hiện sống ở bên Chàng. Ông có bà ba ở đó, ít khi về làng. Hôm nay nghe bác về, ông N. mới về lại.

Tôi hỏi:

- Sao vậy?

Ông ta cười. Nụ cười lạnh, rồi tiếp:

- Ờ, tại cái số nó thế!

Bây giờ đã đến Nghĩa Đàn. Cái miếu xưa linh thiêng, ghê sợ như thế, nay vẫn y như cũ, có phần cũ kỹ, rêu mốc và thâm đậm hơn xưa. Tôi ngó vào. Vẫn có bức màn mảnh mảnh treo giữa gian trong và gian ngoài. Không biết có con rắn nào nằm trong đó không. Cái xà cao phía trong đen, chắc nịch còn đó, nơi năm xưa có người vào đó thất cổ tự vận. Chúng tôi đi qua mà như vẫn nghe thấy tiếng gió thổi ù ù ở mấy lỗ hoa văn bên hông tường ngôi miếu. Chúng tôi đi thăm những ngôi mộ khác. Những nén hương nổi nhau tỏa khói đầy đó, và mùi thơm thoảng trong gió mát. Đồng lúa vẫn xanh ngắt mênh mông.

\*\*\*\*\*

Cuộc vui càng về khuya càng ý nhị. Cô em họ tôi hát thật hay, nhưng hát một mình nhiều quá, cô nói:

- Hát nữa cũng được, nhưng hát một mình không vui, có ai hát bè, hay hát đậm mới vui...

Mọi người vỗ tay kêu "phải" và yêu cầu ông bạn tôi hát phụ. Về mặt vẫn lặng lẽ, ông ngồi nhích ra chỗ ánh sáng, hát hàm nói:

- Cô hát trước đi.

Cô em họ tôi lại hát, hát Quan Họ.

*Người ơi, người ở đừng về  
Người về em những phập phồng  
Hai bên vạt áo ướt đầm như mưa  
Người ơi, người ở đừng về...*

Ông bạn tôi cất giọng:

*Người ơi, người ở đừng về  
( Có người nói: Thế chứ lý )  
Người về anh nhắn lời này  
Sông sâu chớ lội, đò đầy chớ qua  
Người ơi....*

Giọng của ông ấm mà xa vắng thế nào. Ông lại tiếp:

*Chim khôn chết mệt về môi  
Người khôn chết mệt về nhời nhỏ to  
Người ơi, người ở đừng về...*

Cuộc vui mãi cũng tàn. Ông bạn tôi vẫn ở lại với gia đình chúng tôi. Gió đêm đã lạnh Trong lúc mọi người sửa soạn nhà cửa, lo chỗ ngủ, tôi và ông bạn cũ, kéo nhau ra ngồi ở bậc thềm trước nhà. Đêm sâu thẳm.

Tôi hỏi:

- Sao ông lại ở tận bên Chàng, ít khi về làng?

Một hồi lâu ông mới nói, nói nhỏ đủ hai người nghe:

- Ủ, tôi ở bên đó với dì ba nó.

- Dì ba ?

- Là cô vợ ba của tôi. Nói ra dài lắm. Tội nghiệp con nhỏ. Nó còn thua con gái tôi vài tuổi.

- Vậy đó?”

- Thì cũng là cái số nó thế. Và cũng tại ba cái bài Quan Họ mà ra “

- Thế ư?

- Thì nó hát Quan Họ”

- Và ông hát dậm! Tôi nói đùa.

- Thì thế. Lúc đầu chỉ là vui thôi. Khi đã vấp vào rồi, bỏ thì thương, vương thì tội.

Nhớ tới ngón nhị tài hoa ngày cũ, tôi hỏi :

- Chắc ngón nhị của ông bây giờ tuyệt lắm?

- Thì... cũng như mình cầm cái lược, cái kéo trên tóc người ta, tay mình bao nhiêu năm nắn trên đôi dây cái nhị thì nó phải nhuyễn, phải ý nhị chứ...”

Lại nhớ đến cái khăn nhiễu ngày cũ, sau cuộc tế đình, ông quàng vào cổ tôi mà nói “Tớ cho đằng ý...”Tôi vào nhà lấy bộ quần áo màu tím than, còn rất mới, để trong túi áo một chút quà, đem ra. Tôi khoác cái áo vào vai ông và nói:

- Ông giữ lấy mặc cho ấm.

Ông so vai, xoắn lại cái áo, ra ý vừa lòng, rồi đứng lên vào phòng trong soi gương. Một lát ông đi ra nói:

- Đẹp, Đẹp quá. Cái tay có khí ngấn, mà lo gì sửa một tí là được.

Ông ngồi xuống, nói nhỏ:

- Món quà ông cho bằng hai ba tháng cắt tóc của tôi.

Tôi lái sang chuyện khác. Tôi hỏi:

- Ông ở bên đó bao lâu rồi ?’

- Cũng lâu ạ. Gần xit thế mà nhiều lúc nhớ làng quá ông ơi

- Thì về.

- Về thì có khó gì, nhưng cũng nhiều khê lắm, ngại lắm.

Nói tới đó ông ngồi lặng im. Trời đêm đen thẫm. Ngang trời như có đàn chim nào bay qua, buông tiếng kêu rờ rã. Ông bạn tôi nói:

- Ở bên đó, những đêm trời trở gió, cò trắng ở đâu về đậu kín các cành tre. Ngọn tre cúi đầu vật vã... sao mà nhớ vô tả. Lại như ngày hết, tết đến, đêm về. Ở bên ấy dân thưa, đèn đóm leo lét mà nhớ cái cảnh đèn đóm như sao xa của làng mình rập riu đi đòi nợ cuối năm. Nhớ quá ông à. Ông nhớ chứ. Để tránh cho những người mang công mắc nợ, không dám xuất đầu lộ diện tới 30 tết nên các cụ làng mình có cái lệ là cúng giao thừa sớm. Mới độ 9,10 giờ đêm, các cụ đã cúng. Khi nghe tiếng trống cúng nổi lên từ đình, là các nhà mang công mắc nợ, nằm đầu đó trong nhà, vôi vã đốt lửa lên. Thế là Năm Mới, Năm Mới, ai đòi nợ là ta đánh gãy chân, vì “định trừ ếm, giông suốt năn sao?’ Ông à, bao nhiêu năm tôi đánh cái trống ấy. Tôi đánh trống mà biết có bao nhiêu người làng lắng đợi, để mừng, để đón xuân về. Vì thế ông ơi, ở bên quê vợ, lạ cảnh, lạ người, trời đất cứ u u, minh minh, nghe tiếng trống ở làng nhà vọng lại, lòng tôi xốn sang vô tả.

Nghe bạn nói lòng tôi cũng bồi hồi. Mà so ra, nỗi bồi hồi của tôi bao nhiêu năm xa quê, có lẽ bớt xót xa hơn nỗi xót xa của ông bạn cũ. Tôi nói:

- Ông nên thu xếp mà về lại làng cũ đi”

- Thì tôi cũng định mà...

Nói tới đó ông im bật. Tôi như thấy ông thở dài.

Rồi ông nói :

- Thôi, đi nghỉ đi. Tôi cũng mệt.

\*\*\*\*

Sau chuyến về thăm quê đầy xúc động và quá bận rộn, tôi mất sức quá nhiều. Trở lại Hoa Kỳ, tôi lại phải đi làm ngay. Công việc chờ đợi, liên tiếp 2 tuần lễ, mỗi ngày tôi làm từ 10 đến 12 giờ. Về đến nhà là nằm lăn ra, chỉ muốn ngủ mà không ngủ được. Tuổi đã lớn, tôi có chứng bệnh thông phong, phải ăn kiêng tránh các món bổ dưỡng như thịt bò, đồ biển... Ăn các thứ đó vào, ít thì không sao, nhiều một chút là ngón chân cái xưng lên, đau nhức, không ngủ được. Để trừ sự đau nhức này, tôi phải uống thuốc, mỗi ngày một viên. Như thường

lệ, sau bữa cơm, tôi uống một viên. Vừa uống xong là đi cầu. Vào nhà cầu, tôi ngã ra, không còn biết gì nữa. Khi toán cấp cứu tới, người nhà nói lại, họ bảo áp xuất máu của tôi chỉ còn chưa đầy 40. Do đó họ đưa thẳng tôi vào nhà thương. Giữa lúc ấy thần khí tôi đã thoát ra ngoài thân thể. Tôi không đau đớn gì, dù toán cấp cứu bóp, chích vào thân thể tôi. Mà lạ thay, trong cái phút kỳ lạ đó, tôi nhớ lại hết mọi chuyện của cả một đời người, và đặc biệt tôi thấy ông bạn nhà quê của tôi. Thấy thật rõ. Ông nhìn tôi buồn bã.

Nghỉ mấy ngày cho lại sức, tôi đã đi làm lại. Và chỉ mấy ngày sau, tôi nhận được thư từ quê nhà như sau:

*“Một tin không vui. Ông N. đã chết, thất cố tại Nghĩa Đàn...”*

Tôi buồn tởm thư, một hồi lâu mới đọc tiếp. Các dòng chữ nói về những chuyện khác. Tôi đi ra sân cho thoáng, nhìn trời đêm mà lòng bàng hoàng chưa dứt. Sau đó, thư khác cho hay:

*“... Ông N. có tất cả 3 bà. Ông bỏ bà vợ đầu người làng. Lấy bà hai người ngoài Thành, có mấy mặt con. Ông lại không ở được với bà hai. Lấy bà ba, cô này trẻ hơn con gái của ông, mà không con. Bao nhiêu năm nay ông không về làng. Hôm bác về chơi, ông trở lại và là ngày vui của ông ấy đấy. Ông đã dành dụm được một số tiền kha khá, định sẽ về lại làng, dựng căn nhà nhỏ sống với bà ba. Mà các con cái của bà hai nỉ non sao đó, ông gửi số tiền ấy cho con. Lúc hỏi ra, số tiền ấy đã được đem đi làm việc khác, đời không được, vô phương. Buồn và bức quá, ông ta vào Nghĩa Đàn treo cổ, tự vận. Bộ quần áo mà bác cho đẹp quá, ông ta chưa mặc lần nào...”*

Tôi tần ngần mãi về tin này. Không biết nỗi tuyệt vọng của ông xảy ra trước khi tôi gặp lại ông hay sau đó. Nếu sự việc xảy ra trước đó thì quả ông đã cố gắng vô cùng, ông đã dành cho tôi quá nhiều ưu ái. Nhưng dù thế nào, đó là một điều chua xót, mà trong nỗi chua xót ấy, tôi thấy tôi đã nợ ông một tấm lòng.

Trong bóng đêm yên lặng nơi đất Mỹ, tôi thắp một nén hương lên bàn thờ Phật. Tôi đứng lặng nghĩ tới hình dáng người bạn cũ đã có với tôi bao nhiêu kỷ niệm...

## **Về Thăm Mộ Bạn**

(Tặng Người Nghệ Sĩ Miền Quê)

*Ta, ông già tóc trắng  
Lặng đứng, nắng chiều nghiêng  
Khói hương bay lả tả  
Bên nắm mộ cỏ vàng  
Bạn nằm đây hờ bạn  
Có nghe chuông chiều buông  
Đàn chim về sải cánh  
Giữa bầu trời mênh mang  
Bạn nằm đây hờ bạn  
Có nhớ tiếng trống vang  
Lòng đình Tết lấp lánh  
Câu đối và đèn nhang.  
Bạn nằm đây hờ bạn?  
Xuân đến trống chèo rung  
Đánh thức hàng tre cũ  
Tươi mát mặt ao buồn.  
Bạn nằm đây hờ bạn?  
Đâu tiếng nhị nỉ non  
Từ lòng tay của bạn  
Quần quai khi nấn buông  
Bạn nằm đây hờ bạn?  
Hồn làng những đêm sâu  
Rừng người như miếng thạch  
Đậm giọng ngâm ngọt ngào.  
Bạn nằm đây hờ bạn?*

Ôi tiếng hò thở than  
Kinh Kha hề, sông Dịch  
Vua Tần hề, kinh hoàng.  
Bạn nằm đây hờ bạn?  
Ôi mắt ai như gương  
Thướt tha giải yếm thắm  
Tóc cài hoa nhài thơm.  
Bạn nằm đây hờ bạn?  
Có nhớ thuở thiếu niên  
Trống ếch khua rộn rã  
Tiếng quân hành ngân vang.  
Bạn nhớ không thời loạn?  
Tây về bản, đốt làng  
Du kích đêm xuất hiện  
Bắt người đi mắt nhắm.  
Sống chết như sợi tóc  
Làng xóm ngập buồn đau  
Nhớ nhau đành cách biệt  
Quê hương, ôi ngàn thương.  
Bạn nằm đây hờ bạn?  
Tôi vượt vạn dặm đường  
Về tìm mà chẳng gặp  
Gửi lòng qua khói hương.  
Bạn nằm đây hờ bạn?  
Đất cũ gửi thịt xương  
Nắng mưa chừng vẫn thế  
Bạn ơi, thôi ngủ yên.  
Quê hương nhoè trong mắt  
Mỗi bước mỗi đoạn trường.  
Có tiếng chim lãnh lót  
Cao vút giọng bi thương.  
Tan vào từng trời rộng  
Hồn ai trong tiếng chim.

(14 tháng 5 năm 2006)

Phan Lạc Tiếp